

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN MINH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2020/HNGĐ-ST**  
Ngày: 27-8-2020  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mỹ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Thành Bê
2. Bà Đoàn Thị Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2020/TLST-HNGĐ ngày 11-5-2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hoàng Q**, sinh năm 1998 (Có mặt)  
Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện An Minh - Kiên Giang
2. Bị đơn: Anh **Trần Trung T**, sinh năm 1989 (Vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp Đ, xã A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03/3/2020, biên bản lấy lời khai ngày 17/6/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng*

*Q trình bày:*

Chị với anh Trần Trung T chung sống với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/10/2018. Sau khi cưới chị về chung sống với gia đình anh T tại ấp Đ, xã A, huyện An Minh được 02 tháng thì chị mang thai, khi đó thai yếu nên chị có xin gia đình bên chồng về nhà cha mẹ ruột một thời gian và đã được gia đình bên chồng đồng ý. Chị cùng anh T về nhà cha mẹ ruột sống được khoảng 02 tháng thì anh T xin đi làm thuê ở Bình Dương và anh T đi cho đến khi chị sinh con thì anh T có về được 02 ngày rồi tiếp tục đi cho đến nay, vợ chồng thật sự ly thân nhau từ tháng 01 năm 2020 đến nay. Quá trình chung sống chị nhận thấy không hạnh phúc, anh T không có sự quan tâm đến chị kể cả khi chị mang thai, anh T không có trách nhiệm gì với vợ và con, khi chị mang thai cho đến khi sinh con và cho đến nay anh T và kể cả gia đình anh không quan tâm thăm hỏi và phụ giúp chi phí gì cho chị. Kể từ khi ly thân đến nay vợ chồng không còn liên lạc gì qua lại với nhau.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thị Khánh A, sinh ngày 02/8/2019 hiện chị đang nuôi dưỡng.

Về tài sản: Vợ chồng không tài sản chung.

Về nợ: Vợ chồng không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:*

- Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với anh Trần Trung T;

- Về quan hệ con chung: Yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị sau khi vợ chồng ly hôn. Vì hiện tại chị đang bán hàng qua mạng và nuôi tôm, cua nên thu nhập ổn định mỗi tháng 3.000.000 đồng nên đủ điều kiện để nuôi con;

- Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không tài sản chung, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về quan hệ nợ chung: Vợ chồng không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* *Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Q vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu như trên.

- Bị đơn anh Trần Trung T vắng mặt lần thứ hai, không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Q trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn anh Trần Trung T trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử;

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề cụ thể như sau, về hôn nhân, cho chị Nguyễn Thị Hoàng Q ly hôn anh Trần Trung T; về nuôi con chung, giao Trần Thị Khánh A, sinh ngày 02/8/2019 là con chung của hai người cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q sau khi vợ chồng ly hôn; về quan hệ tài sản chung và quan hệ nợ chung: Không có tranh chấp nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo cho bị đơn anh Trần Trung T biết và quy định thời gian để bị đơn có ý kiến về việc khởi kiện “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Q. Nhưng bị đơn anh T không có ý kiến gì và cũng không cung cấp chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do đó, Tòa án vẫn tiến hành việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Sau đó, Tòa án tiến hành Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn anh T, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà bị đơn anh T vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Như vậy, được xác định đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: “*Bị đơn,.....đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt*”.

Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn anh Trần Trung T, nhưng bị đơn anh T vắng mặt không có lý do nên HĐXX phải hoãn phiên tòa. Quyết định hoãn phiên tòa để mở phiên tòa xét xử lần thứ hai đã được tổng đạt hợp lệ cho bị đơn anh T, nhưng bị đơn anh T vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Q không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng Q và anh Trần Trung T tự nguyện lấy nhau làm vợ chồng, đủ tuổi, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/10/2018. Quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh T là hôn nhân hợp pháp phù hợp theo qui định tại các điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Q thấy rằng: Theo chị Q trình bày cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do anh T thiếu sự quan tâm đến vợ con trong một thời gian tương đối dài (từ khi mang thai cho đến lúc con được sinh ra), trong thời gian này người phụ nữ rất cần được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của người chồng nhưng anh T lại bỏ mặc chị Q, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được và thực tế vợ chồng đã thật sự ly thân nhau một thời gian dài từ tháng 01 năm 2020 đến nay, từ khi ly thân đến thời điểm này thì cả hai bên chị Q và anh T không còn thể hiện sự quan tâm đến nhau.

Qua kết quả xác minh, thu thập chứng cứ thì tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của chị Q và anh T ngoài lý do nêu trên thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng còn phát sinh từ việc anh T có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài (Bút lục số 31).

Từ những phân tích, đánh giá trên cho thấy anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên không khả năng đoàn tụ, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về nuôi con chung: Theo chị Q, vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thị Khánh A, sinh ngày 02/8/2019. Khi ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi con chung,

không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị sau khi vợ chồng ly hôn.

Nội dung này đã được Tòa án nêu rõ trong thông báo thụ lý vụ án và đã tổng đạt hợp lệ cho anh T, nhưng anh T vẫn không có ý kiến phản bác gì đối với ý kiến của chị Q nêu ra và cũng không có yêu cầu gì khác. Đồng thời, cháu Trần Thị Khánh A đến thời điểm này vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần được sự quan tâm, chăm sóc đặc biệt của người mẹ và kể từ khi sinh ra, vợ chồng ly thân cho đến nay con do chị Q trực tiếp nuôi, phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác. Vì vậy, cần giao cháu Trần Thị Khánh A, sinh ngày 02/8/2019 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng sau khi chị Q và anh T ly hôn là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị sau khi vợ chồng ly hôn là tự nguyện, hơn nữa theo ý kiến của chị Q nêu ra thì hiện nay chị có nghề nghiệp và có thu nhập ổn định nên có đầy đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con chung, do đó anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q.

- Về tài sản chung và về nợ chung: Theo chị Q, vợ chồng không tài sản chung; không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của chị Q về tài sản chung và nợ như trên, Tòa án đã nêu trong Thông báo về việc thụ lý vụ án để anh T biết, nhưng đến nay anh T không có ý kiến gì phản bác ý kiến của chị Q và cũng không có yêu cầu gì khác. Như vậy, khi Tòa án giải quyết vụ án này thì các đương sự (chị Q, anh T) không có tranh chấp và yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Q có đơn yêu cầu xin ly hôn nên chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng Điều 56, khoản 3 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử:***

1 - Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hoàng Q ly hôn anh Trần Trung T.

2 - Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Thị Khánh A, sinh ngày 02/8/2019 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q sau khi vợ chồng ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3 - Về tài sản chung và về nợ chung: Không xem xét.

4 - Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007770 ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh; chị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tuyên án (ngày 27/8/2020); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã A;
- Lưu (HSVA, VPTA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Mỹ Linh**